

Số: 61/2023/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Mai Trương Tuấn K**, sinh năm: 1993

Trú tại: K18/H19/04 Nguyễn Văn T, tổ 10, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng;

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1992

Trú tại: K18/H19/04 Nguyễn Văn T, tổ 10, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Mai Trương Tuấn K với ông Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Trương Tuấn K và ông Nguyễn Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Mai Trương Tuấn K và ông Nguyễn Văn T1 thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn; giao 02 con Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 15/7/2015 và Nguyễn Ngọc Gia Uyên, sinh ngày 06/10/2017 cho bà Mai Trương Tuấn K được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; ông Nguyễn Văn T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/12/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: Không có.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà Mai Trương Tuấn K tự nguyện chịu.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng, bà Mai Trương Tuấn K tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001609 ngày 18/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Thắng Lợi, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum;
(số 71, quyền số 01/2014; đăng ký ngày 22/7/2014);
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm